

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2022/HS-ST
Ngày 17 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 224/2022/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2022/QĐXXST-HS ngày 03 ngày 8 tháng 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân B, sinh năm 1973 tại tỉnh Thái Bình; thường trú: 1/1 tổ 11 ấp P1, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không, giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc X (chết) và bà Phạm Thị N (chết); bị cáo có 07 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1954, nhỏ nhất sinh năm 1976; bị cáo có vợ tên Trần Thị L, sinh năm 1978 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1946;

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Chị Lưu Thị T, sinh năm 1973;

+ Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1998; cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lưu Bá Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc

Giang. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Danh B, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

+ Chị Lâm Thị D, sinh năm 1977; địa chỉ: 45/11 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Văn C, sinh năm 1974. Vắng mặt.

+ Anh Trần Trọng Q, sinh năm 1973. Vắng mặt.

+ Chị Ngô Thanh L, sinh năm 1976. Vắng mặt.

+ Anh Dương Văn H, sinh năm 1986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 05 năm 2013, bị cáo Nguyễn Xuân B mua xe mô tô hiệu Nouvo Yamaha, biển số 61D1-368.76 với giá 33.000.000 đồng. Bị cáo không có hộ khẩu tại Bình Dương nên nhờ anh Đoàn Quang T đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Đến tháng 12 năm 2021, anh Nguyễn Văn T đến ở cùng nhà với bị cáo, bị cáo giao xe mô tô trên cho anh T làm phương tiện sử dụng đi lại khi cần.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, bị cáo Nguyễn Xuân B cùng anh Nguyễn Văn T đến nhà anh Phạm Văn C tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi, ăn trưa và uống bia, rượu. Tại nhà anh Phạm Văn C có anh Trần Trọng Q cùng tham gia uống bia rượu. Sau khi anh T uống hết 01 (một) lon bia tiger màu nâu thì ra phía trước nhà của anh C nghỉ, bị cáo và những người còn lại tiếp tục uống bia, rượu và hát Karaoke. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh T lấy xe mô tô 61D1-368.76 để về. Bị cáo B cho rằng mình uống bia, rượu nhiều hơn anh T nên để anh T điều khiển xe mô tô chở bị cáo về. Khi đi đến gần giao lộ ngã ba đường số 22 với đường N3 thuộc khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thấy anh D Bửu điều khiển xe mô tô hiệu Winner X, biển số 68E1-491.18 lưu thông cùng chiều phía trước, anh B bật đèn tín hiệu chuyển hướng và đang chuyển hướng rẽ trái chạy theo đường số 22 ngay giao lộ để ra đường ĐT743B. Anh T điều khiển xe mô tô từ phía sau chạy vượt lên phía bên trái xe mô tô của anh B nên xảy ra va chạm với xe của B làm xe anh B ngã tại chỗ qua trái, xe của anh T ngã qua trái trượt về trước khoảng 23m đụng vào chậu cây kiểng và trụ Barie ở lề trái đường N3. Hậu quả vụ tai nạn anh T chết tại chỗ, bị cáo B bị thương nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Hiện trường tại giao lộ ngã 3 đường số 22 với đường N3. Đường số 22 có dạng cong, mặt đường trải nhựa cứng, bằng phẳng có vạch sơn vàng nét liền chia 02 phần đường xe chạy ngược chiều, hướng từ đường Đại lộ Thống Nhất về đường ĐT743 chiều rộng làn đường bên phải là 5,20m chiều rộng làn đường bên trái là 5,60m. Mặt đường N3 bằng bê tông rộng 11m80, không có vạch kẻ đường.

- Dấu vết, vị trí nạn nhân, phương tiện:

+ Xe mô tô, biển số 68E1-491.18 (ký hiệu 1): Sau tai nạn xe ngã về bên trái nằm trên đường số 22, đầu xe hướng vào lề chuẩn, đuôi xe hướng về đường ĐT743B. Trục bánh xe trước cách lề chuẩn là 6,70m. Trục bánh xe sau cách lề chuẩn là 7,90m và cách trụ điện (13) là 9,90m.

+ Xe mô tô, biển số 61D1-368.76 (ký hiệu 2): Sau tai nạn xe ngã bên phải, đuôi xe hướng vào lề chuẩn, nằm trên vỉa hè bên trái đường N3. Trục bánh xe trước cách lề chuẩn 13,00m và cách nón bảo hiểm (10) là 1,30m. Trục bánh xe sau cách lề chuẩn là 11,80m.

+ Nạn nhân (ký hiệu 3): Là nam giới đã chết, nằm ngửa dài 1,70m, mặc áo màu trắng, quần tây dài màu xanh - đen nằm cạnh xe mô tô (2). Đầu cách lề chuẩn 11,40m - cách trục bánh xe (2) là 1,00m - cách kính chiếu hậu (8) là 3,90m. Tay phải cách lề chuẩn 11,60m; Chân trái cách lề chuẩn 13,00m; Chân phải cách lề chuẩn 12,60m.

+ Vết máu nạn nhân (ký hiệu 4): Kích thước (0,60 x 0,60)cm, tâm vết máu cách lề chuẩn 11,30m.

+ Vết cày xe mô tô biển số 68E1-491.18, (ký hiệu 5): Có dạng đứt quãng dài 2,40m có hướng đường Đại Lộ Thống Nhất về đường ĐT 743A, đầu vết cày cách lề chuẩn 6,60m.

+ Mũ bẻ xe mô tô biển số 68E1-491.18, (ký hiệu 6): Tâm cách lề chuẩn 4,60m và cách trục bánh xe trước xe mô tô (1) là 3,80m.

+ Vết cày xe mô tô biển số 61D1-368.76, (ký hiệu 7): Có dạng đứt quãng dài 3,20m có hướng từ đường Đại lộ Thống Nhất về đường ĐT 743A. Đầu vết cày cách lề chuẩn 11,80m.

+ Kính chiếu hậu xe mô tô biển số 68E1-491.18 (ký hiệu 8): Cách lề chuẩn 11,90m, cách đầu nạn nhân 3,90m, cách trụ đèn (9) là 1,00m.

+ Chậu cây kiềng (ký hiệu 11): Cách lề chuẩn 12,60m, cách trục bánh xe trước xe mô tô (2) là 1,20m - cách trục bánh xe sau xe mô tô (2) là 1,10m.

+ Trụ gác Barie (ký hiệu 12): Kích thước (0,30x0,90)cm, cách lề chuẩn 12,00m, cách chậu cây kiềng (11) là 0,40m, cách trục bánh xe sau xe mô tô (2) là 1,20m.

Kết luận giám định số 47/2022/GĐCH-PC09 ngày 20/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương về điểm va chạm, cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện, vị trí va chạm chiếu xuống mặt đường như sau:

+ Dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 61D1 -368.76 và xe mô tô hai bánh biển số 68E1-491.18 là:

+ Dấu vết hằn, trượt xước ở mặt trước ốp nhựa chắn bùn bệ để chân bên phải xe mô tô hai bánh biển số 61D1-368.76 hướng từ trước về sau có chiều cao phù hợp với dấu vết gãy khuyết gác chân trước bên trái xe mô tô hai bánh biển số 68E1-491.18.

- Dấu vết trượt ở mặt phải bánh xe trước xe mô tô hai bánh biển số 61D1-368.76 có chiều từ mặt lặn vào vành, ngược chiều quay tiến bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước ở mặt ngoài ốp nhựa phuộc trước trái và mặt trái bánh xe trước xe mô tô hai bánh biển số 68E1-491.18, có chiều từ trước về sau.

Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 61D1-386.76 và xe mô tô hai bánh biển số 68E1-491.18 là: Mặt bên phải xe mô tô hai bánh biển số 61D1-491.18 va chạm với mặt bên trái xe mô tô hai bánh biển số 68E1-491.18 (như mục 1 phần V) làm xe mô tô biển số 68E1-491.16 đổ ngã qua trái, va chạm với mặt đường; xe mô tô hai bánh biển số 61D1-368.76 va chạm với trụ Barie ở hiện trường, tạo ra dấu vết trên các phương tiện.

Vị trí va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 61D1-368.76 và xe mô tô hai bánh biển số 68E1-491.18 chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày ký hiệu số 5 trên sơ đồ hiện trường (theo hướng từ đường Đại lộ Thống Nhất về đường ĐT 743A).

Kết luận giám định pháp y tử thi số 145/GĐPY ngày 01/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương về nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn T chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 858/KL-KTHS ngày 24/02/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh về nồng độ cồn, chất ma túy trong máu của nạn nhân Nguyễn Văn T như sau: Mẫu máu được niêm phong gửi giám định tìm thấy thành phần Ethanol Nồng độ Ethanol là 109,14 mg/100ml máu.

Cáo trạng số 248/CT – VKS - DA ngày 28 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Xuân B về Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Đối với hành vi của anh Danh B, điều khiển xe mô tô đúng quy định nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu Nouvo Yamaha, biển số 61D1-368.76, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Xuân B, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ;

Đối với xe mô tô biển số 68E1-491.18, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Danh B, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Danh B là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 01/01/2022, anh Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Nouvo Yamaha, biển số 61D1-368.76 lưu thông trên đường số 22 hướng từ Đại lộ Độc Lập đi về đường ĐT 743B chở bị cáo Nguyễn Xuân B, đến đoạn đường giao nhau giữa đường số 22 và đường N3 thuộc khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương không tuân thủ quy định tham gia giao thông, vượt xe tại nơi đường cong giao nhau, có biển báo cấm vượt va chạm với xe mô tô biển số 68E1-491.18 do anh Danh B điều khiển gây tai nạn. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn T chết tại chỗ. Hành vi vượt xe tại nơi cấm vượt của anh Nguyễn Văn T đã vi phạm khoản 8 Điều 8 và điểm d khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, lỗi chính gây ra tai nạn.

Kết luận giám định số 858/KL-KTHS ngày 24/02/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh về nồng độ cồn xác định trong mẫu máu gửi giám định có thành phần Ethanol nồng độ 109.14mg/100ml máu.

[3] Hành vi của bị cáo biết anh Nguyễn Văn T có sử dụng rượu, bia nhưng vẫn giao xe mô tô thuộc quyền sở hữu của mình cho anh Nguyễn Văn T điều khiển, dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm một người chết. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Xuân B về Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi giao phương tiện giao thông cho người có sử dụng rượu bia điều khiển là nguy hiểm nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả gây ra. Hội đồng xét xử có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có bà nội là Mẹ Việt Nam Anh Hùng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nghề nghiệp, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo là phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt không phù hợp nên không được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Xuân B phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân B phạm Tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết